

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày 13 tháng 01 năm 2025

“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hiểu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Tiến Lợi

- Bà Nguyễn Thị Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đức Hùng - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **484/2024/TLST-HNGĐ** ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/12/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn Đồi Miếu, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có Đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Q2, sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn Đồi Miếu, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có Đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:**

Ngày 24 tháng 8 năm 2005, chị Nguyễn Thị Q kết hôn với anh Nguyễn Văn Q2 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (ĐKKH số 33/2005). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Thôn Đồi Miếu, xã Nam Phương Tiến, huyện

Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Sau một thời gian chung sống, cuộc sống vợ chồng gặp rất nhiều điểm khác biệt, mâu thuẫn không hợp nhau, anh Q2 thường xuyên say rượu, chửi bới vợ con. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay, hiện nay, chị Q phải về nhà bố mẹ để sống. Chị Q xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, chị không còn tình cảm với anh Q2 nữa. Chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q2. Do vợ chồng tôi mâu thuẫn đã lâu không hòa giải được, anh Q2 đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án và xin vắng mặt tại phiên hòa giải nên Chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án nữa và sớm đưa vụ án ra xét xử.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh M, sinh ngày 01/9/2007; Nguyễn Thị Thùy Ch, sinh ngày 16/12/2010 và Nguyễn Bảo K, sinh ngày 09/6/2022. Sau khi ly hôn chị Q đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Thị Thanh M cho anh Q2 trực tiếp nuôi dưỡng do cháu cũng có nguyện vọng ở với bố và giao các con chung Nguyễn Thị Thùy Ch và Nguyễn Bảo K cho Chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q đề nghị không cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu anh Q2 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Q xác định không có.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn Q2, sinh năm 1984 tại Biên bản ghi lời khai ngày 12/12/2024 xác định Anh và chị Nguyễn Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Phương Tiến ngày 24/8/2005. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, chị Q thường xuyên bỏ nhà đi. Đến nay, chị Q có đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Q. Anh Q2 cũng xác định Anh đã nhận đầy đủ các văn bản Tố tụng của Tòa án và đề nghị Tòa án cho anh vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên tòa xét xử.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh M, sinh ngày 01/9/2007; Nguyễn Thị Thùy Ch, sinh ngày 16/12/2010 và Nguyễn Bảo K, sinh ngày 09/6/2022. Sau khi ly hôn anh Q2 đồng ý giao Cháu Nguyễn Bảo K và cháu Nguyễn Thị Thùy Ch cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q2 đề nghị giao cháu Nguyễn Thị Thanh M, cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q2 đề nghị không cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức: Anh Q2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Q2 xác định không có.

Quá trình giải quyết tại Tòa án các con chung của anh Q2, chị Q là cháu Nguyễn Thị Thùy Ch, sinh năm 2010 và cháu Nguyễn Bảo K, sinh năm 2012 đều xác định nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn xin được ở với mẹ. Cháu Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 2007 xác định nếu bố mẹ cháu không ở với nhau, phải ly hôn thì Tòa án thì cháu xin được ở với bố vì hai em của cháu đã quyết định theo mẹ, cháu cũng biết khoảng thời gian gần đây Bố cháu không còn khỏe như ngày trước. Với trách nhiệm một người chị lớn, cháu muốn ở lại chăm sóc cho bố bởi cháu đã

lớn đã có thể tự chăm sóc cho bản thân và cháu cũng muốn mẹ cháu có một cuộc sống tốt hơn.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, tại Biên bản xác minh ngày 12/12/2024 đại diện Ủy ban nhân dân xã Nam Phương Tiến cho biết chị Q và anh Q2 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Phương Tiến. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên mâu thuẫn. Hiện tại chị Q và anh Q2 vẫn cư trú tại thôn Đồi Miếu, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Q có Đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q2 có đề nghị xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q, xử cho chị Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q2.

Về con chung: Chị Q, anh Q2 có 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh M, sinh ngày 01/9/2007; Nguyễn Thị Thùy Ch, sinh ngày 16/12/2010 và Nguyễn Bảo K, sinh ngày 09/6/2022.

Giao cháu Nguyễn Thị Thùy Ch, sinh năm 2010 và cháu Nguyễn Bảo K, sinh năm 2012 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Thị Thanh M, sinh ngày 01/9/2007, cho anh Nguyễn Văn Q2 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Q, anh Nguyễn Văn Q2 không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu, thay đổi khác.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1.] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Q có Đơn khởi kiện đối với anh Nguyễn Văn Q2 về việc xin ly hôn, nuôi con nên xác định đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn anh Nguyễn Văn Q2 hiện có

Hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Đồi Miếu, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, nên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của Nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn đã được tổng đạt các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có Đơn, đề nghị xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Q, anh Q2

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn Q2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội ngày 24 tháng 8 năm 2005 tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân là hợp pháp.

[2.2]. Xét mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn Q2:

Chị Q xác định cuộc sống vợ chồng gặp rất nhiều điểm khác biệt, mâu thuẫn không hợp nhau, anh Q2 thường xuyên say rượu, chửi bới vợ con. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay, hiện nay, chị Q phải về nhà bố mẹ đẻ sống. Chị Q xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, chị không còn tình cảm với anh Q2 nữa. Anh Q2 cũng xác định vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, chị Q thường xuyên bỏ nhà đi. Đến nay, chị Q có đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Q. Kết quả xác minh tại nơi chị Q, anh Q2 cư trú cho biết vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh Q2 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Q, là phù hợp với quy định của pháp luật để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.3]. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Vợ chồng chị Q, anh Q2 có 03 con chung Nguyễn Thị Thanh M, sinh ngày 01/9/2007; Nguyễn Thị Thùy Ch, sinh ngày 16/12/2010 và Nguyễn Bảo K, sinh ngày 09/6/2022.

Anh Q2 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh M sau khi ly hôn. Chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy Ch và cháu Nguyễn Bảo K. Xét thấy, nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn của anh Q2, chị Q là chính đáng. Các con chung đều có nguyện vọng được ở với bố, mẹ như nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Q, anh Q2. Sự thống nhất về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh Q, chị Q2 đảm bảo điều kiện phát triển toàn diện cho các con chung về tâm sinh lý, thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc thống nhất của anh Q2, chị Q giao con chung Nguyễn Thị Thanh M, sinh ngày 01/9/2007 cho anh Q2 trực tiếp nuôi dưỡng; giao hai con chung Nguyễn Thị Thùy Ch, sinh

ngày 16/12/2010 và Nguyễn Bảo K, sinh ngày 09/6/2022 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị Q, anh Q2 không đề nghị về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Q, anh Q2 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

[2.4]. Về tài sản chung, công sức: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn Q2 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn Q2 xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 172, Điều 177, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Văn Q2.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn Q2 có 03 con chung Nguyễn Thị Thanh M, sinh ngày 01/9/2007; Nguyễn Thị Thùy Ch, sinh ngày 16/12/2010 và Nguyễn Bảo K, sinh ngày 09/6/2022.

Giao cháu Nguyễn Thị Thanh M, sinh ngày 01/9/2007 cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Nguyễn Thị Thanh M đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu, thay đổi khác.

Giao cháu Nguyễn Thị Thùy Ch, sinh ngày 16/12/2010 và Nguyễn Bảo K, sinh ngày 09/6/2022 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Nguyễn Thị Thùy Ch và cháu Nguyễn Bảo K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu, thay đổi khác.

Chị Q, anh Q2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Q, anh Nguyễn Văn Q2 kể từ khi ly hôn cho đến khi có quyết định, thay đổi khác.

3. Về công nợ chung, tài sản chung, công sức chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Ch cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0061986 ngày 05 tháng 11 năm 2024.

5. Q2 kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn Q2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Ch cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Quang Hiểu